

LUẬT MA HA TĂNG KỲ

QUYỂN 40

Phần 3: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO NI

Đoạn 4: NÓI VỀ 141 PHÁP BA DẠ ĐỀ (Tiếp Theo)

126. GIỚI DU HÀNH TRONG LÚC AN CƯ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy đang mùa an cư, Tỳ-kheo-ni Ca-lê nhận giường nệm của Ni chúng xong rồi bỏ đi du hành. Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy nói với Đại-ái-đạo Cù-đàm-di... Cuối cùng, Phật hỏi rồi cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Vì sao trong lúc an cư mà người du hành? Từ nay về sau, Ta không cho phép làm như vậy.

Thế rồi, Phật dạy: Dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- *Nếu Tỳ-kheo-ni du hành trong lúc an cư thì phạm tội Ba-dạ-đề.*

Giải Thích:

An cư: Tức là Tiên an cư và Hậu an cư.

Du hành: Ít nhất là đi đến trú ngụ trong thôn xóm thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Nếu trong lúc an cư mà Tỳ-kheo-ni rời khỏi cương giới một đêm thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nhưng nếu vì nạn vua, hoặc bọn giặc từ nơi khác đến, hoặc sợ bị mất mạng, hoặc sợ tổn thương phạm hạnh mà bỏ đi, thì không có tội.

Trong lúc an cư, nếu Tỳ-kheo-ni không làm yết-ma cầu thỉnh mà vì việc của tháp, của Ni chúng đi du hành (thì phạm tội Ba-dạ-đề). Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

127. GIỚI AN CƯ XONG KHÔNG DU HÀNH

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy các Tỳ-kheo-ni an cư tại thành Xá-vệ xong bèn đi đến nhà bà con của Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-la tại Tỳ-xá-ly. Những người bà con ấy hỏi:

- Các cô an cư ở đâu vậy?

- Ở thành Xá-vệ.

- Tại thành Xá-vệ có những gì tốt đẹp không?

- Rừng cây Kỳ-hoàn, hoa trái sum suê, hồ nước trong mát, Tinh xá như thế đó, chỗ ở của Thế Tôn như thế đó, Tôn giả Xá-lợi-phất, Đại-mục-liên như thế, cư sĩ Tu-đạt như thế.

- Đấy thật là chân chính xuất gia. Còn Bạt-đà-la của tôi thì sinh ra nơi đây, trưởng thành tại đây, từ bé đến giờ chẳng chịu đi đâu, giống như người không có tay chân.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc đó đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng cô đáp khi Phật hỏi:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Vì sao an cư xong mà người không du hành? Từ nay Ta không cho phép làm như vậy.

Thế rồi, Phật dạy: Dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni an cư xong mà không du hành thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

An cư xong: Tức hết ba tháng.

Không du hành: Ít nhất là không rời khỏi xóm làng để vân du thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói. Khi an cư xong mà không rời khỏi cương giới ít nhất là trong một đêm thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nhưng nếu vì già yếu bệnh hoạn không thể đi được thì không có tội. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

128. GIỚI RỦ AN CƯ, SAU TRÁCH CỬ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà nói với Thọ-đề: “Chúng ta hãy an cư tại đây”. Rồi cô đi đến nhà đàn-việt ca ngợi: “Tỳ-kheo-ni Thọ-đề hiền thiện, giữ giới, bà nên cúng dường”. Đúng là Thọ-đề có oai nghi đoan chánh, cử động nhìn ngó không trái phép tắc, khiến đàn-việt thấy thế sinh tâm hoan hỷ. Thế nhưng, sau đó, Thâu-lan-nan-đà lại trách móc làm náo loạn Thọ-đề.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc đó đến bạch lên Thế Tôn. Cuối

cùng, cô đáp khi Phật hỏi:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Đó là việc xấu.

Thế rồi, Phật dạy: Dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- *Nếu Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni khác: “Này Thánh giả, chúng ta hãy an cư tại đây”, nhưng sau đó trách cứ, xúc não thì phạm tội Ba-dạ-đề.*

Giải Thích:

Nếu Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni khác: “Chúng ta hãy an cư tại đây”, nhưng trong lúc an cư lại tự mình dùng thân, miệng, hoặc sai người khác dùng thân miệng xúc não người kia, thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nếu trường hợp người đó không giữ giới, sợ họ làm điều phi pháp nên đuổi đi, thì không có tội.

Nếu Tỳ-kheo-ni xúc não Thức-xoa-ma-ni, Sa-di-ni thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nếu xúc não người thế tục thì phạm tội Việt tỳ-ni tâm hối.

Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

129. GIỚI NHIỄU LOẠN NGƯỜI AN CƯ TRƯỚC MÌNH

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, đến ngày an cư thì Tỳ-kheo-ni Ca-lê bèn đi nơi khác. Đến khi thọ an cư xong, cô trở về thì phòng ốc đã được phân chia hoàn tất. Cô liền đến phòng cũ của mình đòi người đang ở trong phòng:

- Đây là phòng của tôi, hãy trả lại cho tôi.

- Tôi đã nhận rồi, cô không được đòi.

Thế là hai người gây lộn nhau. Lúc ấy có thiện Tỳ-kheo-ni gọi cô, nói: “Này Thánh giả, hãy đến phòng này mà ở”. Cô bèn đem những đồ lau nhà, củi, cỏ chất đống trong phòng. Vị Tỳ-kheo-ni ở trước liền nói:

- Này Thánh giả, đây là những vật không cần dùng đừng để trong phòng.

- Này hiền giả, người mua căn phòng này chẳng?

- Căn phòng này của Ni chúng, theo thứ tự mà tôi nhận được.

- Nếu căn phòng này của Ni chúng thì tại sao tôi lại không chất đồ được?

Thế là cô dùng thân miệng nhiễu loạn người kia.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, khi Phật hỏi, cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Đó là việc xấu. Vì sao người biết người khác đã an cư trước mà

sau đó đến nhiều loạn? Từ nay về sau, Ta không cho phép làm như vậy.

Thế rồi, Phật dạy: Dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni khác đã an cư trước, rồi sau đó mình đến tự nhiều loạn hoặc sai người khác nhiều loạn thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Biết người khác đã an cư trước: Tức là Tiền an cư và Hậu an cư.

Nhiều loạn: Nếu tự mình dùng thân miệng, hoặc sai người dùng thân miệng nhiều loạn thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu nhiều loạn Tỳ-kheo-ni thì phạm tội Ba-dạ-đề, nhiều loạn Thức-xoa-ma-ni, Sa-di-ni thì phạm tội Việt tỳ-ni. Cuối cùng, nếu nhiều loạn người thế tục thì phạm tội Việt tỳ-ni tâm hối. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

130. GIỚI ĐỔ ĐỒ BẤT TỊNH KHÔNG COI TRƯỚC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có Tỳ-kheo-ni không xem trước bên ngoài tường mà đem đổ đồ đại tiểu tiện, không ngờ ngay khi ấy có người Bà-la-môn vừa mới tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới đang đi trên con đường hẻm, bị phẩn uế đổ nhằm trên đầu. Ông Bà-la-môn liền nổi giận mắng: “Đám Sa-môn ni con của nhiều người làm bẩn ta như thế này đây”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đi đến bạch với Phật. Cuối cùng, khi Phật hỏi thì cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Đó là việc xấu. Vì sao người không chịu xem kỹ trước mà đổ đồ bất tịnh? Từ nay về sau, Ta không cho phép làm như vậy.

Thế rồi, Phật dạy: Dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni không xem trước ngoài bờ tường mà đổ đồ bất tịnh ra ngoài, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Ngoài bờ tường: Ngoài hàng rào bờ tường.

Đổ đồ bất tịnh: Như đại tiểu tiện, đàm dãi, rác rưởi và nước rửa tay chân, tóc, móng tay v.v...

Không xem: Không xem trước mà đổ. Khi muốn đổ vật gì thì phải xem kỹ trước, nếu có nhiều người đi thì phải chờ lúc vắng người rồi mới đổ. Nếu người đi thưa thớt thì phải khảy móng tay rồi mới đổ. Nếu không xem, không khảy móng tay mà đổ thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo không xem mà đổ thì phạm tội Việt tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

131. GIỚI ĐẠI TIỂU TIỆN TRÊN CỎ TƯƠI

132. GIỚI ĐẠI TIỂU TIỆN TRONG NƯỚC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ. Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc không cấm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni vào chơi trong hoa viên, hồ nước ở phía Đông. Do thế, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni vào trong hoa viên ấy nói những chuyện thế tục, đại tiểu tiện, khắc nhỏ trên cỏ tươi, rồi hái lá sen gói đồ bất tịnh (phân) bỏ vào trong hồ nước. Sáng sớm, vua Ba-tư-nặc cùng hậu cung phu nhân đi đến hoa viên, hồ nước để du ngoạn. Vì bọn cung nữ bị cấm cung lâu ngày không được ra ngoài, giờ đây mới được du ngoạn nên rất phấn khởi thích chí, ai nấy đều chiếm những đám cỏ tươi, nói: “Đây là bãi cỏ của tôi”, rồi chạy lại nắm cỏ, liền bị bắt tay. Thế là họ đến hồ nước để rửa, thì lại thấy có những gói lá trên hồ nước, bèn suy nghĩ: “Chắc là các chàng thanh niên nghe chúng ta sắp du ngoạn nên họ gói những gói hương để tặng chúng ta đây”, liền chạy đến giành lấy, nên bị bắt tay. Họ bèn đến tâu với vua: “Đây là những thứ gì mà dơ bẩn thế này?”. Vua liền gọi người giữ vườn đến hỏi:

- Ai làm bẩn hoa viên này vậy?

- Hôm qua, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni vào công viên tắm rửa, đùa giỡn rồi ra về, chứ không ai khác cả.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Thế rồi, Phật dạy: “Đó là việc xấu”. Cho đến: Dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- *Nếu Tỳ-kheo-ni đại tiểu tiện trên cỏ tươi thì phạm tội Ba-dạ-đề.*

- *Nếu Tỳ-kheo-ni đại tiểu tiện trong nước thì phạm tội Ba-dạ-đề.*

Giải Thích:

Cỏ: Gồm tất cả mọi loại cỏ, nếu đại tiểu tiện trên đó thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nếu vào mùa mưa, cỏ mọc phủ đất, thì nên tìm chỗ không có cỏ mà đại tiểu tiện. Nếu không có chỗ đất trống thì nên đại tiện trên gạch, ngói, cây cỏ khô, trên phân trâu ngựa hay chỗ mà người ta đại tiện. Nếu cũng không có thì ít nhất tìm một khúc cây, đại tiện cho rơi trên khúc cây trước rồi mới rơi trên cỏ.

Nếu chỗ đi kinh hành có cỏ thì nên để một ống nhỏ ở đầu đoạn đường đi kinh hành. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

Tỳ-kheo-ni: Như trên đã nói.

Nước: Gồm có mười loại như trên đã nói. Nếu đại tiểu tiện khắc

nhỏ trong nước thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu vào mùa mưa nước ngập tràn lan thì nên đại tiểu tiện trên chỗ cao. Nếu không có chỗ cao thì nên đại tiểu tiện trên gạch, đá, cây cỏ khô, trên phân bò, phân ngựa. Nếu cũng không có thì nên dùng cây, cỏ, cành để lót, đại tiểu tiện cho rơi trên cây cỏ trước rồi mới rơi xuống nước sau. Nếu đào cầu tiêu mà ở dưới có nước chảy ra thì không được đi tiểu tiện trước trong đó; mà nên bảo tịnh nhân đại tiểu tiện trước, rồi Tỳ-kheo-ni mới đi sau. Nếu ở dưới cầu có dòng nước chảy thì nên đặt một tấm ván, để khi đi cầu rơi trên tấm ván trước rồi mới rơi xuống nước sau. Nếu khi đi thuyền có cầu tiêu thì nên đặt một tấm ván, để khi đi cầu phân rơi trên tấm ván trước rồi mới rơi xuống nước sau. Nếu không có tấm ván thì đặt một cành cây để khi đi cầu phân rơi trên cành cây trước, rồi mới rơi xuống nước sau.

Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

133. GIỚI CHUYỂN LỢI CỦA TẶNG CHO MỘT NHÓM NGƯỜI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đi du hành khuyến hóa, nói với người phụ nữ: “Bà hãy cúng dường các thực phẩm để tôi sắm thức ăn cho các Tỳ-kheo”. Người phụ nữ bèn đưa thực phẩm, rồi dặn: “Đến ngày cúng dường, cô tin cho tôi biết để tôi đến nấu nướng”. Thế rồi, họ mời Tôn giả Xá-lợi-phất, Đại-mục-liên, Ly-bà-đa, Kiếp-tân-na, Tôn giả La-hầu-la; đồng thời mời nhóm sáu Tỳ-kheo, rồi sắp hai dãy ghế, một dãy dành cho Tỳ-kheo Trưởng lão, một dãy dành cho nhóm sáu Tỳ-kheo. Khi đến giờ, các Trưởng lão Tỳ-kheo bèn khoác y cầm bát đi đến nhà thí chủ, ngồi theo thứ tự. Thế rồi, họ dọn cho Tôn giả Xá-lợi-phất cơm gạo trắng, canh mông cự và các loại sữa. Cứ thế chuyển dần đến thức ăn thô. Họ dọn cho Tôn giả Mục-liên cơm gạo thô, canh ma-sa, dầu, sữa. Còn các Tỳ-kheo khác thì dọn cơm gạo đỏ, canh ma-sa, hoặc có chỗ thì có cơm mà không có canh, hoặc có canh mà không có cơm. Cuối cùng, đến Tôn giả La-vân, họ dọn cơm gạo đỏ, canh rau tạp. Khi những phụ nữ bưng các thức ăn ngon lên hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo-ni: “Dọn những thứ này cho ai?”, thì các Tỳ-kheo-ni ấy bèn dùng thân mình che các Trưởng lão Tỳ-kheo mà chỉ nhóm sáu Tỳ-kheo, bảo dọn cơm trắng canh ngon, các món sữa; đồng thời tự tay mình bưng dọn phủ phê.

Khi các Tỳ-kheo thọ trai xong trở về, Phật biết nhưng vẫn hỏi Xá-lợi-phất:

- Này Xá-lợi-phất, được ăn các thức ngon đầy đủ không?

- Đã ăn rồi, bạch Thế Tôn!

Phật hỏi ba lần như vậy thì thầy cũng đều đáp giống nhau. Phật lại hỏi từng Trưởng lão Tỳ-kheo như vậy, họ cũng đều đáp giống y như thế. Cuối cùng, Phật hỏi La-vân:

- Vì sao mà trông sắc diện, sức lực của ông có vẻ không đầy đủ? Có được ăn những thức ngon no nê không?

- Bạch Thế Tôn! Ăn dầu thì có sức lực, ăn sữa thì có sắc diện, còn ăn canh rau thì không có sắc diện, sức lực.

Đoạn, Phật hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Các ông có được ăn ngon không?

- Bạch Thế Tôn! Chúng con được cơm gạo trắng, canh ngon, các món sữa và những thức ăn ngon lành đều do các chị em có niềm tin ân cần dâng cúng.

- Người ngồi trên hết (Thượng tọa) là ai vậy?

- Là Tôn giả Xá-lợi-phất.

Phật liền hỏi Xá-lợi-phất:

- Ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Đây là cách ăn phi pháp. Vì sao ông ngồi nhìn Tỳ-kheo Tăng bị nhiều loạn mà vẫn giữ thái độ thản nhiên?

- Nếu Thế Tôn dạy rằng đó là bữa ăn phi pháp thì dù trải qua một kiếp hay hơn một kiếp cũng không tiêu hóa được.

Thế là Tôn giả bèn dùng chiếc lông chim ngoáy vào yết hầu cho mửa thức ăn ra. Đồng thời, khi ấy, Phật bảo gọi nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đến. Khi họ tới rồi, Phật liền hỏi:

- Các người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Đó là việc xấu. Vì sao các người biết đó là lợi ích của cả chúng mà lại xoay về cho một nhóm người? Từ nay về sau, Ta không cho phép làm như vậy.

Thế rồi, Phật dạy: Dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni biết đó là lợi ích của cả chúng mà xoay về cho một nhóm người thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Biết: Hoặc tự biết hoặc do nghe người khác mà biết.

Chúng: Tức là chúng Tỳ-kheo, chúng Tỳ-kheo-ni.

Lợi: Gồm có tám thứ sau đây: Thuốc dùng đúng lúc, thuốc dùng

ban đêm, thuốc dùng trong bảy ngày, thuốc dùng trọn đời, vật tùy thân, vật nặng, vật bất tịnh, vật vừa tịnh vừa bất tịnh.

Xoay về: Nếu vật ấy thí chủ đã định cúng chỗ này mà xoay sở để họ cúng chỗ khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Nếu có người đến hỏi: “Tôi muốn cúng dường, vậy nên cúng dường nơi nào?”, thì nên đáp: “Tùy theo ý ông, thích cúng dường nơi nào thì cúng dường nơi ấy”. Nếu họ hỏi: “Ở đâu có công đức lớn?”, thì nên đáp: “Cúng dường cho Tăng”. Nếu họ hỏi: “Ở đâu có chúng Tăng giữ giới tinh nghiêm?”, thì nên đáp: “Không có chúng Tăng nào lại phạm giới cả”. Nếu họ hỏi: “Ở đâu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni giữ giới, ít việc, ngồi thiền, tụng kinh, ít đi vân du để tôi thường được thấy vật cúng dường này?”, thì được nói: “Nên cúng dường cho Mỗ giáp”.

Nếu Tỳ-kheo-ni biết vật đó thí chủ định cúng cho Tăng mà vận động họ cúng cho mình thì phạm tội Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề. Nếu vận động họ cúng cho người khác thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nếu biết họ định cúng cho chúng này mà vận động họ cúng cho chúng khác thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nếu họ định cúng cho nhóm người bà con này mà vận động họ cúng cho nhóm người bà con khác cũng phạm tội Ba-dạ-đề. Nếu vật họ định cúng cho người này mà vận động họ cúng cho người khác thì phạm tội Việt tỳ-ni.

Nếu Tỳ-kheo biết vật thí chủ định cúng cho chúng này mà vận động họ cúng cho chúng khác thì phạm tội Việt tỳ-ni. Thế nên Đức Thế Tôn nói (như trên).

Kệ tóm tắt:

*“Giáo huấn, mục chỗ kín,
Ngủ lang, không du hành.
An cư, sau trách cứ,
An cư rồi mới đến.
Cách tường vút chất bản,
Cỏ, nước, xoay Tăng vật
Hết phần thứ mười bốn”.*

Trong một trăm bốn mươi một giới Ba-dạ-đề của Tỳ-kheo-ni thì bảy mươi giới giống với giới của Tỳ-kheo còn bảy mươi một giới thì khác. Đến đây thuyết minh xong giới Ba-dạ-đề.

Phần 3: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO NI

Đoạn 5: NÓI VỀ 8 PHÁP ĐỀ XÁ NI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, Ngài nói với Đại-ái-đạo: “Một thuở nọ, Như Lai ở tại thành Xá-vệ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni hễ gặp cửa hàng sữa thì xin sữa, gặp cửa hàng dầu thì xin dầu, gặp cửa hàng mật thì xin mật, gặp cửa hàng đường phèn thì xin đường phèn, gặp cửa hàng thịt thì xin thịt, gặp cửa hàng cá thì xin cá, gặp cửa hàng sữa tươi thì xin sữa tươi, gặp cửa hàng sữa đông lạnh thì xin sữa đông lạnh về ăn, nên bị người đời chỉ trích: “Vì sao Sa-môn Cù-đàm ca ngợi thiếu dục, đả kích đa dục v.v...” (như trong nhân duyên của Tỳ-kheo đã nói rõ). Tỳ-kheo-ni Cù-đàm-di cũng phải học như vậy.

Lại nữa, này Cù-đàm-di, một thuở nọ Ta đang sống ở tại Tinh xá của dòng họ Thích, nơi thành Ca-duy-la-vệ, từng cho phép Tỳ-kheo có bệnh được xin thức ăn ngon”.

Thế rồi, Phật bảo Đại-ái-đạo Cù-đàm-di truyền lệnh cho các Tỳ-kheo-ni đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo-ni không có bệnh mà vì muốn sướng thân, tự mình đến nhà bạch y xin sữa, hoặc sai người đi xin về để ăn hoặc uống, thì Tỳ-kheo-ni này phải đến Tỳ-kheo-ni khác sám hối như sau: “Thưa Thánh giả, tôi phạm điều đáng trách, xin sám hối tội Ba-la-đề-đề-xá- ni này”.

Giải Thích:

Tám loại thực phẩm ngon:

1. Sữa đóng váng.
2. Dầu.
3. Mật.
4. Đường phèn.
5. Sữa tươi.
6. Sữa đông lạnh.
7. Cá.
8. Thịt.

Vì muốn sướng thân: Chỉ tự cung phụng cho thân mình.

Bệnh: Nếu bị bệnh mà dùng thì Thế Tôn nói là không có tội. Thế nào gọi là bệnh? - Như bị già yếu, hoặc lúc uống thuốc xổ, lở đầu chảy máu, đại loại các thứ bệnh như thế.

Nhà: Tức nhà của bốn chủng tánh.

Sữa đóng váng: Như sữa bò, sữa trâu, sữa dê.

Xin: Tự mình đi xin hoặc sai người đi xin.

Hoặc ăn hoặc uống: Tỳ-kheo-ni này phải đến Tỳ-kheo-ni khác sám hối như sau: “Thưa Thánh giả, tôi phạm điều đáng trách, xin sám hối với Thánh giả”. Vị chủ sám nên hỏi:

- Cô có thấy tội này không?

- Dạ thưa thấy.

- Cô đừng có tái phạm nhé.

- Xin cúi đầu vâng lệnh.

Ba-la-đề-đề-xá-ni: Tội này phải phát lồ, còn gọi là hối quá.

Nếu Tỳ-kheo-ni bị bệnh nhiệt cần sữa thì được phép xin; nhưng không được đến nhà không có niềm tin để xin, mà nên đến nhà có lòng tin để xin. Khi đi khát thực, thấy người bán sữa liền chào:

- Lão trượng mạnh khỏe chứ?

- Thánh giả muốn thứ gì?

- Muốn xin thức ăn.

- Tôi không có thức ăn, chỉ có sữa thôi, nếu cô cần sữa thì tôi cho.

Gặp trường hợp như vậy thì được lấy đầy bát, đồng thời cũng được khuyên họ cúng dường cho người khác.

Nếu gặp người bán dầu cũng được làm như vậy. Nếu bị bệnh phong cũng được xin dầu, nhưng không nên đến nhà ép dầu để xin, mà nên đến nhà có niềm tin để xin. Nếu đi khát thực mà thấy người bán dầu, thì nên chào:

- Lão trượng mạnh khỏe chứ?

- Thánh giả cần thứ gì?

- Cần xin thức ăn.

- Tôi không có thức ăn mà chỉ có dầu, nếu Thánh giả cần, tôi sẽ cúng dường.

Gặp trường hợp như vậy thì được lấy đầy bát không có tội. Khi ấy, cũng được khuyên họ cúng cho bạn như mật, hoặc nước. Khi bị bệnh thì được xin mật; nhưng không được đến những nhà lấy mật để xin mà nên đến nhà có niềm tin để xin. Đồng thời cũng được khuyên họ cúng dường cho bạn như là đường phèn.

Nếu có bệnh mà thầy thuốc bảo nên uống nước đường phèn, thì được xin đường phèn; nhưng không được đến nhà làm đường phèn xin mà nên đến nhà có niềm tin để xin. Nếu khi đi khát thực mà thấy người

cân đường phèn v.v... cho đến cũng được khuyên họ cúng cho bạn.

Nếu có bệnh mà thầy thuốc bảo nên uống sữa tươi, thì được xin sữa tươi. Nếu đi khát thực mà thấy nhà nuôi bò đang vắt sữa tươi, thì nên chào:

- Lão trượng mạnh khỏe chứ?
- Thánh giả có muốn thứ gì không?
- Tôi muốn xin thức ăn.
- Tôi không có thức ăn mà chỉ có sữa tươi, nếu Thánh giả cần tôi sẽ cho.

Nếu như thế thì được lấy. Hoặc xin sữa đông lạnh mà họ nói không có sữa đông lạnh mà chỉ có sữa tươi, cũng được lấy.

Nếu bị bệnh mà thầy thuốc bảo nên uống sữa đông lạnh, thì được xin sữa đông lạnh.

Nếu khi đi khát thực mà thấy người đang đông sữa đông lạnh thì nên chào:

- Lão trượng mạnh khỏe chứ?
- Thánh giả có cần thứ gì không?
- Tôi muốn xin thức ăn.
- Tôi không có thức ăn mà chỉ có sữa đông lạnh.

Khi ấy, mình được lấy. Đồng thời cũng được khuyên họ cúng cho bạn. Nếu đi xin sữa đông lạnh đã biến chế thành nước mà họ cho sữa đông lạnh cũng được lấy.

Nếu Tỳ-kheo-ni uống thuốc xổ, rồi thầy thuốc bảo nên uống nước cá hầm, thì được xin cá. Nếu khi đi khát thực, xin sữa đông lạnh mà gặp cá thì cũng được nhận lấy.

Nếu khi lở đầu chảy máu, rồi thầy thuốc bảo nên ăn thịt, thì được xin thịt, nhưng không được đến nhà mổ thịt để xin mà nên đến nhà có lòng tin để xin.

Khi đi khát thực, xin nước rau, nếu thí chủ nói: “Không có nước rau mà chỉ có nước thịt”, mà mình cần thì được lấy.

Nếu tự biết mình vào những lúc ấy thường phát sinh bệnh, mà lúc ấy tìm thuốc rất khó, thì được xin để dự trữ không có tội. Nhưng nếu lúc không bệnh mà xin rồi lúc có bệnh đem ăn thì phạm tội Việt tỳ-ni. Lúc có bệnh xin, lúc không bệnh ăn, thì không có tội. Lúc có bệnh xin, lúc có bệnh ăn cũng không có tội. Lúc không bệnh xin, lúc không bệnh ăn, thì phạm tội Ba-la-đề-đề-xá-ni.

Nếu không tùy theo bệnh mà nấu thức ăn rồi tùy theo bệnh mà ăn thì không có tội. Nếu tùy theo bệnh nấu thức ăn, không tùy theo bệnh

mà ăn thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nếu tùy bệnh nấu thức ăn, rồi tùy bệnh mà ăn thì không có tội. Nếu không tùy theo bệnh nấu thức ăn, không tùy theo bệnh mà ăn cũng không có tội; vì lẽ người xuất gia nhờ người khác mà sống còn. Thế nên Đức Thế Tôn nói về tám thức ăn ngon: Sữa đông vàng, dầu, mật, đường phèn, sữa tươi, sữa đông lạnh, thịt và cá.

Giới Ba-la-đề-đề-xá-ni của Tỳ-kheo-ni đến đây là hết.

Phần 3: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO NI

Đoạn 6: NÓI VỀ 65 PHÁP CHÚNG HỌC

Về Chúng học pháp, chỉ trừ việc nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đại tiểu tiện trên cỏ tươi và trong nước, ngoài ra các giới khác hoàn toàn giống như giới của Tỳ-kheo mà ở trước đã nói rõ.

Phần 3: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO NI

Đoạn 7: NÓI VỀ 7 PHÁP DIỆT TRÁNH

1. Hiện tiền Tỳ-ni (Khi giải quyết việc tranh chấp phải có sự hiện diện của đương sự).

2. Ưc niệm Tỳ-ni (Để can phạm nhớ lại những vi phạm của mình).

3. Bất-si Tỳ-ni (Xác định can phạm hết bệnh cuồng si).

4. Tự ngôn Tỳ-ni (Cho can phạm đề nghị mức độ hình phạt đối với mình).

5. Mịch tội tướng Tỳ-ni (Tìm những chứng cứ về tội phạm).

6. Đa mịch Tỳ-ni (Giải quyết sự việc theo biểu quyết của đa số).

7. Bố thảo Tỳ-ni (Hai bên hòa giải như rải cỏ trên đất để dập tắt tranh chấp).

Pháp, tùy thuận pháp như trong phần của Tỳ-kheo trên kia đã nói rõ.

Về phần khác nhau của giới bốn Tỳ-kheo-ni đến đây là hết.

Phần 3: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO NI

Đoạn 8: NÓI VỀ OAI NGHI CỦA TỖ KHEO NI

PHÉP TẮC NGỒI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni ngồi kiết già

vào đầu đêm, cuối đêm, bị một con rắn chui vào trong cửa mình. Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Nên đổ thứ thuốc Mỗ giáp vào, con rắn không chết mà sẽ bò ra”. Thế là họ đổ thứ thuốc ấy vào, con rắn liền chui ra. Phật liền quở trách Tỳ-kheo-ni ấy: ***“Vì sao người ngồi xếp bằng? Từ nay về sau, Ta không cho phép ngồi như thế. Khi ngồi nên co lại một chân, dùng gót chân bịt vào chỗ cửa mình. Nếu Tỳ-kheo-ni ngồi xếp bằng thì phạm tội Việt tỳ-ni”***.

PHÉP SỬ DỤNG CHIẾU ĐAN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni trải chiếu đan ra ngồi để vá y, bị cật tre đâm vào đường tiểu tiện chảy máu. Các Tỳ-kheo-ni bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền dạy: ***“Từ nay về sau, Ta không cho phép Tỳ-kheo-ni ngồi trên chiếu tre. Khi vá y, nên dùng giẻ lau sạch giăng đường hay phòng sưởi rồi trải y ra vá. Nếu không có chỗ thì nên trải y trên giường, trên đầu gối mà vá. Nếu ai ngồi trên chiếu tre thì phạm tội Việt tỳ-ni. Đó gọi là phép dùng chiếu tre”***.

PHÉP DỪNG ĐAI LƯNG

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đa cùng với nhiều phụ nữ khác ra sông A-kỳ-la cởi y phục rồi xuống tắm. Thế rồi, cô lên trước, lấy đồ trang sức thắt lưng của phụ nữ đeo vào lưng mình, rồi hỏi họ:

- Xem tôi có đẹp không?

- Chúng tôi là những người còn tham dục, nên dùng đai buộc để cho lưng có eo, hầu mong được chồng yêu chuộng, còn Thánh giả dùng nó để làm gì?

Các Tỳ-kheo-ni nghe thế, bèn đem việc ấy đến bạch đầy đủ với Đại-ái-đạo. Cuối cùng, khi Phật hỏi, cô liền đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- ***Đó là việc xấu. Từ nay về sau, Ta không cho phép Tỳ-kheo-ni buộc đai lưng. Nếu ai dùng đai lưng của phụ nữ để buộc lưng mình thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nhưng nếu có ung nhọt thì buộc đai lưng không có tội.***

KHÔNG ĐƯỢC MẶC TRANG PHỤC PHỤ NỮ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đa cùng với các phụ nữ ra sông A-kỳ-la, cởi y phục để một chỗ rồi

xuống nước tắm. Đoạn, cô lên bờ trước, mặc váy của phụ nữ vào, rồi hỏi họ:

- Xem tôi mặc cái này có thích hợp không?

- Tôi là người thế tục mặc cái này là muốn được chồng yêu thương, còn cô mặc nó để làm gì?

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, khi Phật hỏi thì cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Từ nay về sau, Ta không cho phép mặc váy. Nếu váy được dùng các loại vỏ ốc, lưu ly, chân trâu, ngọc, vàng, bạc, ma ni trang điểm thì không được phép mặc. Ít nhất là nếu dùng vải sợi đóng váy thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nhưng nếu trên âm hộ có mụn nhọt, nên phải bọc nó thì không có tội. Đó gọi là váy.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, có Tỳ-kheo-ni (cho đến) xuống tắm rồi lên bờ trước, mặc trang phục của phụ nữ vào. Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc đó đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, khi Phật hỏi thì cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Từ nay về sau, Ta không cho phép mặc trang phục phụ nữ. Những trang phục của phụ nữ như: Trên đầu chít khăn, trước trán treo những tua vàng, lỗ tai đeo vòng có nạm ngọc anh lạc, ngón tay đeo nhẫn, cổ tay, cổ chân đeo xuyên; đại loại tất cả các dụng cụ mà phụ nữ dùng để trang sức như thế đều không được đeo. Nếu ai đeo thì phạm tội Việt tỳ-ni. Thế nhưng, nếu trên mình có mụn nhọt phải rịt thuốc, rồi buộc những thứ kể trên thì không có tội. Đó gọi là những thứ trang sức của phụ nữ.

KHI ĐỘ XUẤT GIA PHẢI ĐỔI TRANG PHỤC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ Tỳ-kheo-ni độ những người phụ nữ thuộc dòng họ Thích, họ Ma-la, họ Ly-xa và những phụ nữ con nhà đại phú xuất gia, để họ mặc nguyên xi những trang phục thế tục. Khi ấy, con gái của những nhà nghèo lúc ra khỏi nhà và đi dự các lễ hội thường đến thuê những trang phục ấy, nên bị người đời chê trách: “Đây là kẻ cho thuê y phục, không phải phép tặc xuất gia”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, khi Phật hỏi thì cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Từ nay về sau, khi độ phụ nữ xuất gia không nên để họ mặc

nguyên cả y phục thế tục, mà phải bảo họ cởi bỏ rồi mới độ. Phép xả bỏ như sau: Nếu phụ nữ đến xin xuất gia thì nên bảo họ cởi bỏ những trang phục thế tục. Nếu họ nghĩ: “Có thể vào lúc ấy thóc gạo đất đỏ, nhất thực khó khăn hoặc là già bệnh cần đến thuốc men, mà phụ nữ thì khó được những vật cần thiết”, thì nên để gởi ở nhà dân.

Nếu phụ nữ mặc trang phục thế tục đến mà để nguyên như vậy độ họ xuất gia thì phạm tội Việt tỳ-ni. Đó gọi là để nguyên trang phục thế tục xuất gia.

KHÔNG ĐƯỢC NUÔI DÂM NỮ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy, những phụ nữ con dòng họ Thích, họ Ma-la, họ Ly-xa, con nhà hào quý dẫn theo người hầu đoàn chánh xuất gia, rồi bảo người hầu bán thân cho người ngoài để giúp mình nuôi sống, nên bị người đời chê cười: “Đấy không phải là người xuất gia mà là dâm nữ”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, khi Phật hỏi thì cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Vì sao người nuôi dâm nữ để giúp mình nuôi sống? Từ nay về sau, Ta không cho phép nuôi dâm nữ để giúp mình sinh sống. Nếu ai nuôi thì phạm tội Việt tỳ-ni. Đó gọi là dâm nữ.

KHÔNG ĐƯỢC BẢO NGƯỜI LÀM VƯỜN BÁN DÂM

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Thế Tôn chế giới không cho nuôi dâm nữ thì Tỳ-kheo-ni lén nuôi phụ nữ làm vườn, rồi để họ tự bán thân để nuôi miệng, nên bị người đời chê trách: “Đấy không phải là phép tắc xuất gia mà là dâm nữ”.

Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, khi Phật hỏi thì cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Từ nay về sau, Ta không cho phép lén nuôi phụ nữ làm vườn rồi bảo họ bán thân để tự nuôi sống. Nếu ai nuôi thì phạm tội Việt tỳ-ni. Đó gọi là phụ nữ làm vườn.

CẦN PHẢI MẶC YẾM

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có Tỳ-kheo-ni trẻ tuổi đoàn chánh, nhũ hoa của cô rịn sữa, người đời thấy thế đều cười. Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, khi Phật

hỏi, thì cô đáp:

- Đúng như vậy, bạch Thế Tôn!

- Từ nay về sau phải may yếm. Cách may yếm như trên đã nói. Trước hết nên mặc yếm che vú rồi mới mặc y khác. Nếu ai không sắm yếm thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nếu có mà không mặc cũng phạm tội Việt tỳ-ni. Đó gọi là yếm (Tăng-kỳ-chi).

Khi Phật an trú tại Tỳ-xá-ly, như trong nhân duyên của Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-la ở trên đã nói rõ. Thế rồi, Phật dạy: “Ta không cho phép tắm khỏa thân mà phải mặc áo khi tắm. Đồng thời không cho phép khỏa thân vào trong sông, trong hồ nước để tắm mà phải mặc áo tắm khi tắm. Nếu ai tắm khỏa thân thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nhưng nếu tại chỗ vắng vẻ không có người thì tắm khỏa thân không có tội. Đó gọi là áo tắm.

Kệ tóm tắt:

*“Phép ngồi, ngồi chiếu tre,
Thắt lưng và mặc váy
Mặc trang phục thế tục,
Độ người mặc đồ đời.
Người hầu, người làm vườn,
Sắm yếm và áo tắm.
Hết phần đầu linh tinh”.*

KHÔNG ĐƯỢC DÙNG TAY VỖ VÀO ÂM HỘ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy chỗ ở của Tỳ-kheo-ni chỉ cách chỗ ở của người thế tục qua một bức tường. Vì tâm dục sinh khởi, Tỳ-kheo-ni bèn dùng tay vỗ vào âm hộ của mình. Khi ấy, người chồng nghe tiếng liền hỏi vợ:

- Đó là tiếng gì vậy?

- Không hiểu vì sao mà có tiếng kêu như vậy?

- Người xuất gia này tu phạm hạnh, tâm dục sinh khởi không tự kiềm chế được nên vỗ vào âm hộ mà phát ra tiếng kêu như thế.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc đó đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, Phật hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- *Từ nay về sau, Ta không cho phép vỗ vào âm hộ. Vỗ nghĩa là dùng tay mà vỗ. Nếu ai dùng chén hoặc tô vỗ để cho lắng dịu tâm dục thì phạm tội Việt tỳ-ni. Đó gọi là dùng tay vỗ vào âm hộ.*

KHÔNG ĐƯỢC DÙNG CAO NẮN NAM CĂN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có Tỳ-kheo-ni bị tâm dục sinh khởi bèn dùng cao làm nam căn (dương vật) rồi buộc dưới chân giường. Sau đó căn phòng bị hỏa hoạn, sợ giường nệm bị cháy nên đem ra ngoài. Rồi có người thế tục thấy hỏa hoạn, bèn đi xem xem nơi nào bị lửa cháy, phát hiện được bèn chê trách: “Vì sao người xuất gia mà làm chuyện đồi bại này”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, khi Phật hỏi thì cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Từ nay về sau, Ta không cho phép dùng cao làm nam căn. Nam căn bằng cao nghĩa là dùng cao để làm, hoặc dùng đồng, thiếc, chì, bạch lạp, hoặc răng, hoặc sáp ong, đại loại làm các loại nam căn như thế. Nếu ai sử dụng nam căn bằng cao để làm cho lãng điệu lòng dục thì phạm tội Thâu-lan-giá. Đó gọi là nam căn bằng cao.

CÁCH LÀM VỆ SINH ÂM HỘ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ Đại-ái-đạo đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, đứng qua một bên, bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nữ nhân hình (bộ phận sinh dục của người nữ) xú uế có được rửa ráy không?

- Được rửa.

Thế rồi, Tỳ-kheo-ni rửa bên ngoài, nhưng bên trong vẫn còn xú uế, bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, họ hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có được rửa bên trong không?

- Được rửa. Cách rửa là rửa vào trong chừng một lóng tay chứ không được sâu hơn mức đó. Nếu như rửa sâu hơn mức đó để cho lãng điệu lòng dục thì phạm tội Thâu-lan-giá. Đó gọi là cách rửa ráy (âm đạo).

CÁCH DÙNG VẢI THẤM KINH NGUYỆT

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni có kinh nguyệt khiến cho giường nệm bị dơ bẩn. Đại-ái-đạo bèn đến bạch với Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn! Có thể may một tấm vải dùng để thấm kinh nguyệt được không?

- Được, nên dùng miếng vải cũ để may, nhưng không được dùng vật cứng, cũng không được dùng vật cạ sâu vào âm hộ để kích thích

dâm dục, mà nên dùng vật mềm mại để che đường tiểu tiện. Nếu ai dùng vật cứng để cạ sát trong âm hộ cho dục bột lòng dục thì phạm tội Thâu-lan-giá. Đó gọi là cách dùng tấm vải thấm kinh nguyệt.

CÁCH GIẶT VẢI THẤM KINH NGUYỆT

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni đến chỗ tắm rửa của phụ nữ giặt váy thấm kinh nguyệt, bị phụ nữ chê trách: “Sa-môn ni ấy làm bẩn chỗ nước này, khiến cho đỏ thắm như vậy đó”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, Phật dạy: “Từ nay về sau, Ta không cho phép đem váy thấm kinh nguyệt đến chỗ tắm rửa của phụ nữ để giặt. Nếu ai giặt thì phạm tội Việt tỳ-ni. Đó gọi là cách giặt váy thấm kinh nguyệt của phụ nữ.

KHÔNG ĐƯỢC GIẶT ĐỒ DƠ CHỖ ĐÀN ÔNG TẮM

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, sau khi Thế Tôn chế giới không cho đem đồ thấm kinh nguyệt đến giặt tại chỗ tắm rửa của phụ nữ, thì các Tỳ-kheo-ni bèn đem đến chỗ tắm rửa của nam tử để giặt. Cuối cùng, Phật dạy:

- Nếu Tỳ-kheo-ni đem đồ thấm kinh nguyệt đến giặt tại chỗ tắm rửa của nam tử thì phạm tội Việt tỳ-ni. Đó gọi là giặt đồ tại chỗ tắm của nam tử.

KHÔNG ĐƯỢC GIẶT ĐỒ DƠ CHỖ DU KHÁCH GIẶT

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, sau khi Thế Tôn chế giới không cho phép đem đồ thấm kinh nguyệt đến giặt tại chỗ tắm rửa của nam tử thì các Tỳ-kheo-ni bèn đem đến chỗ giặt đồ của du khách để giặt. Cuối cùng, Phật dạy: “Ta không cho phép đem váy thấm kinh nguyệt đến chỗ giặt đồ của hành khách để giặt, mà nên dùng cái thau hoặc cái chậu sành đem đến chỗ vắng vẻ để giặt. Khi giặt xong không được đem đổ nước bẩn trên đất, mà nên đem đổ xuống khe, lạch, nơi không có người trông thấy, rồi đem chiếc váy ấy phơi khô để sau này khi cần sẽ dùng đến. Nếu Tỳ-kheo-ni đem váy thấm kinh nguyệt đến chỗ giặt đồ của du khách mà giặt thì phạm tội Việt tỳ-ni. Đó gọi là chỗ giặt y phục của du khách.

KHÔNG ĐƯỢC DÙNG ÂM HỘ HỨNG CHỖ NƯỚC XỐI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni bị lòng dục sinh khởi bèn đưa âm hộ ra hứng ngay chỗ những giọt nước xối, liền bị

xuất bất tịnh (tinh khí), nên tâm sinh nghi ngờ. Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại bạch với Thế Tôn. Phật liền dạy: *“Từ nay về sau, Ta không cho phép đưa âm hộ ra hứng tại chỗ giọt nước xối. Nước xối nghĩa là những giọt nước từ trên cao chảy xuống. Nếu Tỳ-kheo-ni muốn tắm tại chỗ có nước xối thì nên dùng tấm vải che ở trên. Nếu ai đưa âm đạo ra hứng ngay chỗ giọt nước xối, chỗ giọt nước mái nhà dột để dụi bột lòng dục thì phạm tội Thâu-lan-giá. Khi muốn tắm tại chỗ giọt nước xối, chỗ giọt nước mái nhà dột thì không được ngửa thân mình về phía giọt nước mà phải quay lưng lại. Nếu ai ngửa thân mình về phía giọt nước cho vơi bột lòng dục thì phạm tội Thâu-lan-giá. Đó gọi là chỗ giọt nước xối”*.

KHÔNG ĐƯỢC LỢI NGƯỢC DÒNG NƯỚC CHẢY

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni xuống tắm chỗ dòng nước chảy xiết, rồi lòng dục sinh khởi, bèn lợi ngược lên dòng nước, khiến tinh khí bị xuất ra. Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, Phật dạy: *“Từ nay về sau, Ta không cho phép lợi ngược dòng nước chảy xiết để cho nước xoáy vào đường tiểu tiện. Nếu ai đi ngược lên dòng nước từ trên núi đổ xuống, dòng nước đang chảy xiết, hoặc cố ý lợi ngược lên dòng nước để cho vơi bột lòng dục thì phạm tội Thâu-lan-giá. Khi tắm tại dòng nước chảy xiết không được hướng mặt về phía dòng nước mà nên quay lưng lại. Nếu ai hướng mặt về phía dòng nước chảy xiết thì phạm tội Việt tỳ-ni. Đó gọi là dòng nước chảy”*.

KHÔNG ĐƯỢC DÙNG CỬ LÀM NAM CĂN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có Tỳ-kheo-ni dùng các vật đút vào âm hộ cho xuất tinh, như dùng các thứ củ cải, củ hành đưa vào âm hộ cho xuất tinh. Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, Phật dạy: *“Từ nay về sau, Ta không cho phép làm như thế. Nếu Tỳ-kheo-ni nào dùng củ cải, củ hành đút vào âm hộ cho xuất tinh để làm dụi bột lòng dục thì phạm tội Thâu-lan-giá. Đó gọi là củ”*.

Kệ tóm tắt:

*“Võ âm hộ, dùng cao,
Lóng tay, váy kinh nguyệt.
Giặt chỗ phụ nữ tắm,
Chỗ nam tử cũng vậy.*

*Giặt chỗ khách giặt áo
Chỗ nước sôi, dòng chảy.
Dùng củ làm xuất tinh
Kết thúc phần thứ hai”.*

KHÔNG ĐƯỢC LÀM YẾT MA CỬ TỘI TỖ KHEO

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy các Tỳ-kheo tập hợp mà không biết làm yết-ma cử tội, liền sai Tỳ-kheo-ni làm. Khi làm xong, Tỳ-kheo-ni sinh tâm nghi ngờ, hối hận bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền khiển trách: “Đó là chúng đáng tôn kính, vì sao người dám làm yết-ma cử tội? *Từ nay về sau, Ta không cho phép làm yết-ma cử tội Tỳ-kheo. Nếu trong các Tỳ-kheo không ai có thể tụng đọc được thì có thể sai Ni tụng, và khi làm yết-ma, nếu không thể làm được thì (Tỳ-kheo-ni có thể) từ xa trao (pháp yết-ma) không có tội. Nếu Tỳ-kheo-ni làm yết-ma cử tội Tỳ-kheo thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nhưng Tỳ-kheo được làm yết-ma cho Tỳ-kheo-ni mà không có tội. Đó gọi là làm yết-ma.*

KHÔNG ĐƯỢC MẶC Y KIỆU XÁ DA

Khi Phật an trú tại Tỳ-xá-ly, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-la mặc y Kiêu-xá-da đến nhà bà con. Trên đường đi, gặp trận mưa to khiến thân thể cô ướt sũng, nhìn vào thấy suốt thân cô như tượng thủy tinh. Dân chúng hiếu kỳ vây quanh đến xem, nên người đệ tử y chỉ phải đứng che một bên cho cô. Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, khi Phật hỏi thì cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- *Từ nay về sau Tỳ-kheo-ni không được phép mặc y Kiêu-xá-da. Y Kiêu-xá-da gồm có hai loại: Một là loại tơ sống, hai là loại tơ dệt. Loại sống sợi mỏng manh, loại dệt thì sợi được săn lại. Nếu ai mặc y Kiêu-xá-da bằng tơ mỏng thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nếu mặc loại tơ được dệt dày thì phạm tội Việt tỳ-ni tâm hối. Nhưng Tỳ-kheo mặc thì không có tội. Đó gọi là y Kiêu-xá-da.*

KHÔNG ĐƯỢC MẶC YẾM MỎNG

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đa có đôi nhũ hoa lớn mà mặc một lớp Tăng-kỳ-chi (yếm) đi kinh hành trên gác. Những người thế tục từ xa trông thấy thế bảo nhau: “Hãy xem kia, giống như quả bầu nổi trên mặt nước”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, Phật dạy: ***“Từ nay về sau, nên may Phú kiên y (tấm vải che vai). Tấm vải che vai này được gấp nhiều lớp rồi buộc vào trên vai. Nếu ai không may, không mặc loại này thì phạm tội Việt tỳ-ni. Ta không cho phép Tỳ-kheo-ni mặc một lớp Tăng-kỳ-chi đi kinh hành trên chỗ cao. Nhưng ở chỗ vắng vẻ thì mặc một lớp Tăng-kỳ-chi không có tội. Đó gọi là Tăng-kỳ-chi”***.

KHÔNG ĐƯỢC TRANG ĐIỂM CHO PHỤ NỮ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có những cô gái của dòng họ Thích, họ Ma-la, họ Ly-xa, con gái nhà quý tộc xuất gia, rất thiện nghệ trang điểm. Rồi các cô gái lấy chồng, chàng trai cưới vợ đều thuê họ trang điểm, nhờ đó mà được ăn ngon, nên bị người đời nhạo báng: ***“Đấy không phải là người xuất gia mà là những chuyên viên trang điểm”***.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, Phật dạy: ***“Từ nay về sau không được trang điểm cho phụ nữ. Trang điểm nghĩa là: chải đầu, bôi mắt, thoa phấn lên mặt, sơn môi v.v... Nếu ai dùng nghề trang điểm để tự nuôi sống thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nhưng nếu bị đau đầu, đau mắt thì được bôi thuốc, nhỏ thuốc không có tội. Đó gọi là trang điểm”***.

KHÔNG ĐƯỢC TRÔNG HOA RỒI ĐEM BÁN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy các cô gái thuộc dòng họ Thích, họ Ma-la, gia đình vọng tộc xuất gia; họ trồng hoa Ưu-bát-la, rồi hái đem đi bán. Vì thế bị người đời chê bai: ***“Đấy không phải là người xuất gia mà là những phụ nữ bán hoa”***.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, khi Phật hỏi thì họ đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Từ nay về sau, Ta không cho phép trông hoa đem bán để tự nuôi sống. Nếu Tỳ-kheo-ni trông hoa Ưu-bát-la đem bán để tự nuôi sống thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nhưng nếu vì tháp, vì cúng dường Phật mà trông thì không có tội. Đó gọi là hoa Ưu-bát-la”.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni trông hoa Tu-mạn-na, cho đến Phật dạy: ***“Nếu vì tháp, vì cúng dường Phật thì không có tội”***.

KHÔNG ĐƯỢC XẤU VÒNG HOA ĐEM BÁN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, sau khi Thế Tôn chế giới không cho trồng hoa, thì những Ni cô xuất thân từ họ Thích, họ Ma-la bèn kết vòng hoa đem bán để tự nuôi sống. Vì thế bị người đời chỉ trích: “Đấy không phải là người xuất gia mà là những cô gái bán vòng hoa”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, Phật dạy: *“Từ nay về sau, Ta không cho phép kết vòng hoa. Vòng hoa như các loại: Hoa Ưu-bát-la, hoa Ma-lê, hoa Tu-mạn-na. Nếu ai kết các loại vòng hoa này đem bán để nuôi sống thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nhưng nếu gặp các ngày đại hội Phật đản sinh, Phật thành đạo, Chuyển pháp luân, kỷ niệm A-nan, La-hầu-la, ngày đại hội năm năm một lần, rồi đàn-việt nói: “Thánh giả giúp con kết vòng hoa này”, thì khi ấy, được kết các vòng hoa mà không có tội. Đó gọi là kết vòng hoa.*

KHÔNG ĐƯỢC XE SỢI ĐEM ĐI BÁN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy các cô gái dòng họ Thích, họ Ma-la, họ Ly-xa xuất gia rồi xe sợi đem bán, bị người đời mỉa mai: “Đấy không phải là người xuất gia mà là những kẻ bán chỉ sợi”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, Phật dạy: *“Từ nay về sau, Ta không cho phép xe sợi. Xe sợi gồm có các loại như: sợi kiếp-bối, sợi sô-ma, sợi kiêu-xá-da, sợi xá-na-ma. Nếu ai xe sợi đem bán để nuôi sống thì phạm tội Việt tỳ-ni. Nhưng nếu muốn làm túi lọc nước, dây buộc lưng mà xe thì không có tội. Đó gọi là xe sợi.*

KHÔNG ĐƯỢC HỦY HOẠI OAI NGHI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tu-đề-na qua đời, bà vợ bèn xuất gia làm Tỳ-kheo-ni, người chú thương thương mong cô thôi tu. Một hôm, cô vào thôn khát thực, ông chú trông thấy định bắt về, cô liền chạy vào một gia đình hào phú nói với người đàn bà:

- Có chuyện đột ngột, vì có kẻ muốn hủy hoại phạm hạnh của tôi.

- Tại sao vậy?

- Ông chú muốn tôi bỏ đạo.

- Cô đừng sợ, tôi sẽ bảo vệ cô.

- Tôi muốn trở về chỗ của Hòa thượng.

- Cô muốn đi thì phải cải trang mặc đồ thế tục mới có thể thoát

được.

Thế là cô mang xuyên vào cổ tay, đeo vòng vàng vào tai, mặc đồ thế tục, dẫn theo bốn, năm người tùy tùng mà ra đi. Khi ấy, ông chú đứng ở ngoài thấy thế suy nghĩ: “Đây không phải là Tỳ-kheo-ni mà là người thế tục”.

Khi cô về đến trú xứ, các Tỳ-kheo-ni thấy thế, liền khiển trách:

- Vì sao người ăn mặc như thế?

- Người chú định bắt tôi, vì để tự bảo vệ, nên phải phương tiện cải trang như thế này.

Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Đại-ái-đạo lại đem việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo-ni ấy đến. Khi cô tới rồi, Phật liền hỏi:

- Người có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Vì sao người hủy hoại oai nghi? *Từ nay về sau, Ta không cho phép hủy hoại oai nghi. Nếu ai quyết định hủy hoại oai nghi thì chẳng phải là Tỳ-kheo-ni. Nếu ai vì phương tiện tự vệ mà hủy hoại oai nghi thì phạm tội Việt tỳ-ni, nhưng vẫn còn là Tỳ-kheo-ni. Nếu Tỳ-kheo-ni nào quyết định hủy hoại oai nghi thì phạm tội Thâu-lan-giá. Nhưng nếu vì phương tiện để tự vệ thì không có tội.*

Kệ tóm tắt:

*“Yết-ma, Kiêu-xá-da,
Tăng-kỳ-chi, trang điểm,
Trồng hoa Tu-mạn-na,
Kết vòng hoa, xe sợi.
Hoại oai nghi sau cùng,
Kết thúc phần thứ ba”.*

CÁCH ĐẬY VÀ MỞ NẮP BÁT

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đa đi khát thực đến một nhà hào phú thì có một người đàn bà bị sẩy thai nói với cô:

- Nhờ cô đem vớt giùm tôi cái này.

- Tôi không thể làm được.

- Tôi sẽ tặng cho cô chùng ấy thứ.

Thế là cô lấy bào thai bỏ vào trong bát rồi ra đi. Lúc ấy, Đại Ca-diếp đi khát thực thường suy nghĩ như sau: “Khi được thức ăn đầu tiên ta sẽ cúng dường cho Tỳ-kheo hoặc Tỳ-kheo-ni”. Do đó, lúc thấy

Tỳ-kheo-ni ấy, Ngài liền bảo: “Lấy bát lại đây”. Nhưng cô ta vẫn đập kín không cho xem. Tôn giả bèn gọi lần nữa, nhưng cô cũng không cho xem. Đại Ca-diếp vốn có uy phong, liền lớn tiếng gọi. Cô hoảng sợ bèn mở nắp bát cho xem. Khi thấy thế, Tôn giả quở trách: “Ôi chao! Vì sao mà người làm việc ác này?” Đoạn, Tôn giả nói với các Tỳ-kheo-ni. Các Tỳ-kheo-ni liền đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, khi Phật hỏi thì cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- Đó là việc ác, phi pháp. Vì sao người đập bát lại (không cho xem?). Từ nay về sau Ta không cho phép đập bát lại (không cho xem), cũng không được cầm bát để trống. Khi khát thực đầy rồi đập lại mà thấy Tỳ-kheo thì phải dỡ ra đưa cho xem. Nếu ai cầm bát để trống thì phạm tội Việt tỳ-ni, đồng thời khi thấy Tỳ-kheo mà không dỡ cho xem cũng phạm tội Việt tỳ-ni. Đó gọi là vấn đề liên quan đến bát.

CÁCH NHẬN THÍ VẬT CỦA NGƯỜI PHẠM TỘI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có viên đại thần vi phạm pháp luật của vua, gia tài của ông đều bị sung công. Vua bèn sai quân lính đến gìn giữ. Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà đi khát thực tuần tự đến nhà ấy, bà vợ viên quan nói với cô:

- Nay Thánh giả, chồng tôi phạm vương pháp có thể bị tử hình, tài sản đều bị sung công. Tôi có ít vật báu dùng trang điểm muốn gửi cho cô. Nếu tôi thoát chết thì xin cô hoàn lại, còn nếu tôi chết, thì xem như tôi đã cúng dường.

Thế rồi, Tỳ-kheo-ni liền đưa bát, bà kia bèn bỏ vật báu vào đập nắp lại, rồi cô bưng đi. Lúc ấy lính giữ cửa trông thấy bèn hỏi cô: “Trong bát có vật gì mà không đưa xem?”. Rồi y quát nạt khiến cô hoảng sợ bèn đưa cho xem.

Tỳ-kheo-ni nghe được chuyện ấy bèn bạch với Phật. Cuối cùng, khi Phật hỏi thì cô đáp:

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn!

- *Từ nay về sau, Ta không cho phép bỏ vật báu trong bát rồi đập lại. Nếu có người vi phạm quốc pháp mà chưa bị bắt, tài sản chưa bị tịch thu, họ muốn gửi gắm tài sản thì được nhận. Nhưng nếu kẻ ấy đã bị vua bắt, tài sản đã bị tịch thu (mà họ muốn gửi) thì nên nói: “Đức Thế Tôn chế giới không cho phép tôi nhận những vật này”. Nếu họ nói: “Tôi gửi cho cô để cúng cho tháp, cho Tăng”, thì được nhận. Nhưng khi nhận rồi không được đập nắp bát lại mà phải để trống bưng đi. Nếu*

quân lính hỏi thì nên đáp: “Đây là vật của tháp, của Tăng, của tôi”. Nếu họ cho đi thì tốt. Nếu họ không cho đi thì phải trả lại cho họ. Đó gọi là trường hợp đập nắp bát.

KHI LÀM CẦU TIÊU KHÔNG ĐƯỢC ĐẬP NẮP

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Tỳ-kheo-ni làm cầu tiêu mà dùng đồ vật đập miệng cầu lại. Các người nữ bèn đem thai nhi bị chết bỏ vào trong đó. Sau đó, có kẻ hạ tiện Chiên-đà-la, dỡ nắp cầu ra, thấy thế, nói: “Đây là của Tỳ-kheo-ni bị sẩy thai rồi ném vào trong này”.

Các Tỳ-kheo-ni bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Cuối cùng, Phật dạy: *“Từ nay về sau, Ta không cho phép đập nắp cầu tiêu, mà phải dỡ ra trong khi làm. Nếu đập nắp cầu tiêu trong khi làm thì phạm tội Việc tỳ-ni. Đó gọi là phép dùng cầu tiêu”.*

KHÔNG ĐƯỢC VÀO NHÀ TẮM THẾ TỤC ĐỂ TẮM

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có cô gái thuộc dòng họ Thích, họ Ma-la xuất gia, rồi vào trong nhà tắm thế tục để tắm, bèn bị kẻ thanh niên côn đồ vào phòng tắm hủy hoại phạm hạnh của cô. Các Tỳ-kheo-ni bèn nói với Đại-ái-đạo. Cuối cùng, Phật dạy: *“Từ nay về sau, Ta không cho phép vào trong nhà tắm thế tục. Nếu bị bệnh thì được đốt lửa trong phòng, thoa dầu lên mình rồi kỳ cọ. Nếu Tỳ-kheo-ni vào nhà tắm thế tục để tắm thì phạm tội Việc tỳ-ni. Đó gọi là phép tắc vào nhà tắm”.*

KHÔNG ĐƯỢC Ở TẠI A LUYỆN NHÃ

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy Ngài chưa chế giới, các Tỳ-kheo-ni ở nơi A-luyện-nhã, vì trong thôn xóm chưa có chỗ trú. Do đó, năm trăm Tỳ-kheo-ni với Đại-ái-đạo là Thượng thủ phải ở trong vườn của nhà vua. Các cô vốn là con gái của dòng họ Thích, họ Ma-la còn son trẻ, đoan chánh nên các thanh niên trai trẻ đều đem rình rập để bắt cóc. Tỳ-kheo-ni thấy chúng liền vọt lên hư không mà chạy thoát. Đến nửa đêm chúng trở lại, họ cũng thoát được. Thế rồi, lúc cuối đêm chúng trở lại, trong số các cô có người chậm lụt, không nhập định mà ngủ gục nên không chạy thoát được, bị chúng xâm phạm. Đại-ái-đạo bèn đem việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật dạy: *“Từ nay về sau, Ta không cho phép Tỳ-kheo-ni sống tại A-luyện-nhã. Nhưng nếu tại đó có bốn chúng tập họp thuyết pháp suốt đêm thì được ở, nhưng lúc ấy*

không được ở trong bóng tối. Nếu Tỳ-kheo-ni sống nơi A-luyện-nhã thì phạm tội Việ-tỳ-ni. Đó gọi là sống tại A-luyện-nhã”.

VẤN ĐỀ Y CA HI NA

Tỳ-kheo thọ y Ca-hi-na khác với Tỳ-kheo-ni. Tỳ-kheo-ni thọ y Ca-hi-na khác với Tỳ-kheo. Tỳ-kheo xả y Ca-hi-na khác với Tỳ-kheo-ni. Tỳ-kheo-ni xả y Ca-hi-na khác với Tỳ-kheo. Tỳ-kheo A-đề-ha-lỗ, A-na-đề-ha-lỗ khác với Tỳ-kheo-ni. Tỳ-kheo-ni A-đề-ha-lỗ, A-na-đề-ha-lỗ khác với Tỳ-kheo.

Kệ tóm tắt:

*“Đậy bát, bát đựng của,
Mở cửa vào nhà tắm.
Sống tại A-luyện-nhã.
Tỳ-kheo thọ Ca-hi,
Khác với Tỳ-kheo-ni.
Tỳ-kheo xả Ca-hi,
Khác với Tỳ-kheo-ni
Kết thúc phần thứ tư”.*

VẤN ĐỀ THỰC PHẨM GIỮA TĂNG VÀ NI.

Có những thực phẩm đối với Tỳ-kheo không thanh tịnh nhưng đối với Tỳ-kheo-ni thì thanh tịnh. Có những loại thực phẩm đối với Tỳ-kheo-ni không thanh tịnh, nhưng đối với Tỳ-kheo thì thanh tịnh. Tỳ-kheo được phép sai Tỳ-kheo-ni trao thức ăn cho mình, ngoại trừ vàng bạc, tiền mặt và năm loại tác tịnh. Tỳ-kheo-ni được phép nhận thức ăn từ Tỳ-kheo, ngoại trừ vàng bạc, tiền mặt và năm loại tác tịnh.

Có ba nguyên nhân làm cho mất bản chất Tỳ-kheo, đó là: Quyết tâm xả giới; có tội thực sự bị Tăng trục xuất; nam căn chuyển thành nữ căn. Đó gọi là ba yếu tố làm mất bản chất Tỳ-kheo.

Nếu Tỳ-kheo bị nam căn biến thành nữ căn thì nên bảo qua Tinh xá của Tỳ-kheo-ni, nhưng không được ở cùng phòng với Tỳ-kheo-ni mà phải ở phòng riêng. Nếu sau đó nữ căn biến thành nam căn trở lại, thì được trở về với Tỳ-kheo Tăng, được xem là một Tỳ-kheo hoàn toàn, và được tính tuổi đạo như cũ.

Có ba nguyên nhân làm cho Tỳ-kheo-ni mất bản chất Tỳ-kheo-ni, đó là: Quyết tâm hủy hoại oai nghi; có tội thực sự bị Tăng trục xuất; nữ căn biến thành nam căn; như trong trường hợp Tỳ-kheo đã nói ở trên.

Tỳ-kheo-ni không được làm phép tàn thực (làm phép để được ăn thêm), mà chỉ ngồi xuống một lần ăn no rồi thôi.

CÁCH SẮP XẾP THỨ TỰ

Khi Phật an trú trên bờ sông A-kỳ-la tại thành Xá-vệ có đàn-việt mời hai bộ Tăng cúng dường trai phạn. Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đều muốn qua sông. Tỳ-kheo nói: “Đức Thế Tôn chế giới không cho phép hai bên cùng đi chung thuyền”. Thế là Tỳ-kheo cứ hai người, ba người ngồi trên thuyền nhẹ nhàng qua sông. Họ qua rồi, Tỳ-kheo-ni mới được qua. Khi qua tới nơi lại phải hỏi tuổi tác để sắp xếp chỗ ngồi, thì mặt trời đã quá ngọ. Vì thế Đại-ái-đạo mất bữa ăn đói lả, Ni sư đi đến chỗ Thế Tôn cúi đầu đánh lễ, đứng hầu một bên. Phật thấy thế, biết nhưng vẫn hỏi: “Vì sao mà sắc diện bà có vẻ đói khát như thế?”. Ni sư bèn đem sự việc trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy: “Từ nay về sau, trong tám vị Thượng tọa đầu phải ngồi theo thứ tự đúng pháp, còn những người khác thì tùy nghi, ai đến trước thì ngồi trước. Nếu vào dịp năm năm đại hội một lần có nhiều người tụ hội thì tám vị Thượng tọa đầu của Tỳ-kheo-ni phải ngồi theo thứ tự, còn những người khác thì tùy ý mà ngồi. Nếu trong tám người đầu không ngồi theo thứ tự thì phạm tội Việt tỳ-ni”. Cuối cùng Thế Tôn dạy (tóm tắt bằng bài kệ):

*“Hai chúng tịnh không đồng,
Hơn nữa có ba việc,
Làm cho mất bản chất,
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni.
Không tàn, tám Thượng tọa,
Kết thúc phần thứ năm”.*

Trong phần linh tinh của Tỳ-kheo thì chín việc: “Biệt trụ, tởi, ô dù, xe cộ, dùng dao chữa bệnh, giày dép, ngồi chung một giường, nằm chung một giường, ca nhạc” khác với Tỳ-kheo-ni. Ngoài ra mười ba việc còn lại giống với Tỳ-kheo-ni. Trong phần linh tinh thuộc về oai nghi thì năm việc: “Ở A-luyện-nhã, vào nhà tắm, làm cầu tiêu, vá y, chiếu đan” khác với Tỳ-kheo-ni. Ngoài ra, các việc khác giống với Tỳ-kheo-ni.

Giới kinh của Ni bộ gồm năm trăm học giới được Đức Thế Tôn chia ra thuyết minh tuần tự: Bài tựa của giới kinh; tám Ba-la-di, mười chín Tăng-già-bà-thi-sa; ba mươi Ni-tát-kỳ-ba-dạ-đề; một trăm bốn mươi mốt Ba-dạ-đề; tám Ba-la-đề-đề-xá-ni; sáu mươi bốn pháp Chúng học, bảy pháp Diệt tránh; sau cùng là bài kệ nói về Pháp và tùy thuận pháp.

Giới bốn của Tỳ-kheo-ni đến đây là hết.

GHI CHÚ RIÊNG VỀ LUẬT MA HA TĂNG KỲ

Ngày xưa khi vị ác vương tạm thời cai trị Trung Thiên Trúc, các Sa-môn phải lánh đi khắp nơi; những Tỳ-kheo tinh thông Tam Tạng còn rất thưa thớt. Đến khi ác vương băng hà, Thiện vương lên ngôi, bèn mời các Sa-môn về nước cúng dường. Lúc ấy, tại ấp Ba-liên-phất có năm trăm vị Tăng muốn giải quyết công việc nhưng không có Luật sư, lại không có Luật văn, không lấy gì để làm cơ sở, liền sai người đến Tinh xá Kỳ-hoàn chép được bản luật còn truyền đến ngày nay (tức bộ Luật này đây).

Pháp Hiển tôi chép được bản luật này bằng chữ Phạn tại Tinh xá Thiên Vương, phía Nam tháp A-dục vương, ấp Ba-liên-phất, nước Ma-kiệt-đề, rồi đem về Dương Châu. Thế rồi, tôi cùng Thiên sư (Phật-bà-bạt-đà-la) dịch từ chữ Phạn sang chữ Tần (Hán), tại chùa Đâu Trường, từ tháng mười một năm Bính Thìn, niên hiệu Nghĩa Hi thứ mười hai (416) đến tận cuối tháng hai năm Nghĩa Hi thứ mười bốn (418) thì hoàn thành; do đó ghi lại đôi dòng để biết.

Sau khi Phật Nê-hoàn, Tôn giả Đại Ca-diếp tập họp các vị Đại sư tinh thông tám vạn Pháp tạng để kết tập Luật Tạng. Thế rồi, sau khi Đại Ca-diếp nhập diệt, Tôn giả A-nan lại kế thế giữ gìn đầy đủ tám vạn Pháp tạng. Kế đến Tôn giả Mạt-điền-địa cũng giữ gìn đầy đủ tám vạn Pháp tạng. Kế đến Tôn giả Xá-na-bà-tư cũng giữ gìn đầy đủ tám vạn Pháp tạng. Kế đến, Tôn giả Ưu-ba-quật-đa (người được Thế Tôn thọ ký là Phật Vô Tướng, như trong nhân duyên hàng ma đã nói rõ) không thể giữ gìn đầy đủ tám vạn Pháp tạng, do đó mà phát sinh ra tên của năm bộ phái. Đầu tiên, Đàm-ma-quật-đa lập riêng ra một bộ. Tiếp theo, Di-sa-tắc lập riêng ra một bộ. Tiếp theo, Ca-diếp-duy lại lập ra một bộ. Tiếp theo là Tát-bà-đa mà Tát-bà-đa nước Tấn (Hán) dịch là Thuyết Nhất Thiết Hữu, nghĩa là ý nghĩa và tông chỉ của các bộ trên đều chủ trương khác nhau. Bộ Tát-bà-đa cho thân trung ấm trong ba giai đoạn quá khứ, hiện tại và vị lai đều có tính cách khác nhau, do đó mà gọi Nhất thiết hữu.

Thế rồi, năm bộ này lập ra thuyết riêng, ai nấy đều tự cho chủ trương của mình là đúng. Khi ấy, vua A-dục suy nghĩ: “Nay ta phải làm sao để biết ai là đúng, ai là sai?”. Thế rồi vua hỏi chư Tăng làm cách nào để phán đoán pháp Phật, thì họ cho biết là phải theo nguyên tắc đa số. Vua nói: “Nếu vậy thì phải rút thăm để biết bên nào nhiều người”. Đoạn, vua cho tiến hành việc rút thăm và kết quả những người theo quan điểm cũ nhiều nhất. Vì họ thuộc số đông nên gọi là Ma Ha Tăng Kỳ, nghĩa là đại chúng hay chúng lớn.

PHẬT NÓI KINH TỘI BÁO NẶNG NHE VỀ VIỆC PHẠM GIỚI

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Phật trú tại thành Vương xá, lúc ấy vào buổi xế, Tôn giả Mục-liên xả thiên định, đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ dưới chân, đứng hầu một bên, bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tâm con có điều nghi ngờ, nay xin hỏi Thế Tôn, mong Thế Tôn chuẩn thuận.

- Ta cho phép ông hỏi, rồi ta sẽ trả lời cho ông.

- Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni không có tâm hổ thẹn, coi thường lời Phật dạy, phạm giới chúng học, Ba-la-đề-đề-xá-ni, Ba-dạ-đề, Thâu-lan-giá, Tăng-già-bà-thi-sa, Ba-la-di thì mắc bao nhiêu tội lỗi bất lợi? Kính mong Thế Tôn hãy chỉ rõ.

- Nay Mục-liên hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ nói rõ để ông biết. Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni không biết hổ thẹn, coi thường lời Phật dạy, phạm giới chúng học, thì như Tứ Thiên Vương thọ năm trăm tuổi, bị đọa vào địa ngục, mà theo cách tính của nhân gian là chín trăm ngàn năm.

Này Mục-liên, nếu Tỳ-kheo... không biết hổ thẹn, coi thường lời Phật dạy, phạm giới Ba-la-đề-đề-xá-ni, thì giống như chư Thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba thọ một ngàn tuổi, bị đọa vào địa ngục, mà theo cách tính của nhân gian là ba ức sáu mươi ngàn năm.

Này Mục-liên, nếu Tỳ-kheo... không biết hổ thẹn, coi thường lời Phật dạy, phạm giới Ba-dạ-đề, thì giống như chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma thọ hai ngàn tuổi, bị đọa vào địa ngục, mà theo cách tính của nhân gian là hai mươi ức bốn mươi ngàn năm.

Này Mục-liên, nếu Tỳ-kheo... không biết hổ thẹn, coi thường lời Phật dạy, phạm tội Thâu-lan-giá, thì giống như chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất thọ bốn ngàn tuổi, bị đọa vào địa ngục, mà theo cách tính của nhân gian là năm mươi ức sáu mươi ngàn năm.

Này Mục-liên, nếu Tỳ-kheo... không biết hổ thẹn coi thường lời Phật dạy, phạm giới Tăng-già-bà-thi-sa thì giống như chư Thiên ở cõi trời Bất Kiêu Lạc (Hóa Lạc Thiên) thọ tám ngàn tuổi, bị đọa vào địa ngục, mà theo cách tính của nhân gian là hai trăm ba mươi ức bốn mươi ngàn năm.

Này Mục-liên, nếu Tỳ-kheo... không biết hổ thẹn, coi thường lời Phật dạy, phạm giới Ba-la-di, thì giống như chư Thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại thọ mười sáu ngàn tuổi, bị đọa vào địa ngục mà theo cách tính của nhân gian là chín trăm hai mươi một ức sáu mươi ngàn năm.

Khi ấy, Tôn giả Mục-liên nghe Phật tuyên thuyết như vậy, liền hoan hỷ phụng hành; rồi Tôn giả đọc kệ:

*“Vì nguyên nhân khi ác.
Do nguyên nhân tu thiện,
Nhờ thế sinh lên trời.
Nương vào đây tu phước,
Lìa ác được giải thoát.
Không khéo quán nhân duyên,
Thân hoại vào địa ngục”.*

